

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Bản án số: 03/2021/HSST

Ngày: 25-01-2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lý Hồng Hạnh**

2. Ông **Phan Tấn Lạc**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Phúc Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Công Khánh** – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 22, 25 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2020/HSST ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Thị Mỹ L, sinh năm 1976. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1945 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 (sống); Họ tên chồng: Đặng Ngọc L, sinh năm 1969; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2000; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

2. Nguyễn Phước T, sinh năm 1959. Tên gọi khác: Q; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Vi T, sinh năm 1930 (chết) và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1931 (chết); Họ tên vợ: Trương Thanh L, sinh năm 1970; Con 05 đứa, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1989; Tiền sự: không; Tiền án: 01. Ngày 28/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và nộp 200.000

án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chỉ nộp được 200.000 đồng án phí và 500.000 đồng tiền phạt bổ sung; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

3. Dương Thị M, sinh năm 1959. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp T2, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Dương Văn S, sinh năm 1939 (sống) và bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1942 (chết); Họ tên chồng: Liên Văn T, sinh năm 1959; Con 05 đứa, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được cho bảo lãnh. Hiện tại bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

4. Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1939 (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1943 (sống); Họ tên chồng: Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 17/12/2020 được cho bảo lãnh. Hiện tại bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

5. Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1938 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1948 (sống); Họ tên chồng: Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1964; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 1988, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền sự: 01. Ngày 25/12/2019 bị Công an huyện Thới Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đóng phạt ngày 27/12/2019; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được cho bảo lãnh. Hiện nay bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

6. Đặng Mỹ Nh1, sinh năm 1988. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Đặng Ngọc Đ, sinh năm 1964 (sống) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963 (sống); Họ tên chồng: Nguyễn Thanh V, sinh năm 1985; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: 01. Ngày 25/12/2019 bị Công an huyện Thới

Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đóng phạt ngày 27/12/2019; Tiền án: chưa; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

7. Đặng Hữu L2, sinh năm 1988. Tên gọi khác: Đ; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Đặng Ngọc H, sinh năm 1962 (sống) và bà Lê Thị Kim X, sinh năm 1960 (sống); Họ tên vợ: Trương Thị Thúy L, sinh năm 1988; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

8. Nguyễn Văn U, sinh năm 1984. Tên gọi khác: K; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Đ1, xã Đ, huyện Thới Lai, TP. Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1931 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1943 (sống); Họ tên vợ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1985; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: 01. Ngày 12/02/2018 bị Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai xử phạt 9.000.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

9. Nguyễn Văn H1, sinh năm 1991. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1964 (sống) và bà Đoàn Thị Đ, sinh năm 1962 (sống); Họ tên vợ: Lê Thị Bích V, sinh năm 1979; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được cho bảo lãnh. Hiện nay bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

10. Nguyễn Hoàng V, sinh năm 1979. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, thị trấn C, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 2/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1949 (sống) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1956 (sống); Họ tên vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1979; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị

tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được cho bảo lãnh. Hiện nay bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

11. Huỳnh Quốc H2, sinh năm 1984. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp Đ2, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Huỳnh Văn E, sinh năm 1956 (chết) và bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1954 (sống); Họ tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được cho bảo lãnh. Hiện nay bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

12. Bùi Minh H3, sinh năm 1990. Giới tính: Nam; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Bùi Văn H, sinh năm 1965 (sống) và bà Võ Thị P, sinh năm 1968 (sống); Họ tên vợ: Liên Thị M, sinh năm 1988; Con 04 đứa, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020 được cho bảo lãnh. Hiện nay bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

13. Võ Thị Nh, sinh năm 1973. Tên gọi khác: Nhi; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện L, tỉnh Đ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Võ Văn T, sinh năm 1938 (chết) và bà Phạm Thị B, sinh năm 1937 (sống); Họ tên chồng: Lê Minh H, sinh năm 1972; Con 03 đứa, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; Tiền sự: 01. Ngày 18/3/2020 bị Công an huyện C xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc. Đóng phạt ngày 27/3/2020; Tiền án: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến nay. Bị cáo có mặt.

14. Lê Mỹ H4, sinh năm 1981. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Đ2, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn P, sinh năm 1954 (sống) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1951 (sống); Họ tên chồng: Nguyễn Anh T, sinh năm 1969 (chết); Con 01 đứa sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

15. Huỳnh Thị T1, sinh năm 1985. Tên gọi khác: M; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Đ2, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông Huỳnh Văn Y, sinh năm 1969 (sống) và bà Trần Thị T, sinh năm 1964 (sống); Họ tên chồng: Nguyễn Văn U, sinh năm 1984; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

16. Phan Thị N, sinh năm 1987. Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Mua bán; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Phạm Văn H, sinh năm 1971 (sống) và bà Đặng Thị N, sinh năm 1968 (sống); Họ tên chồng: Nguyễn Thái D, sinh năm 1982; Con 02 đứa, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền sự: chưa; Tiền án: chưa; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà **Nguyễn Thị Đ**, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ.

+ Bà **Hồ Kim P**, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Mỹ L: Luật sư **Nguyễn Kỳ Việt Chương**, Văn phòng Luật sư Việt – Chương, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Hoàng V: Luật sư **Nguyễn Kỳ Việt Chương**, Luật sư **Huỳnh Văn Toàn**, Văn phòng Luật sư Việt – Chương, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị M: Luật sư **Lê Kim Ngọc**, Văn phòng Luật sư **Phạm Khắc Phương**, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 50 phút ngày 04/9/2020, lực lượng Cảnh sát hình sự Công an huyện Thới Lai trên đường tuần tra phát hiện và bắt quả tang tại nhà Võ Thị Mỹ L ngụ ấp Đ, xã Đ, huyện Thới Lai có mặt 15 người đang tham gia đánh bài binh 6 lá (bài Án Độ) ăn thua bằng tiền gồm: Nguyễn Phước T (Q), Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2 (Đ), Nguyễn Văn U (K), Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1 (M), Phan Thị N.

Quá trình điều tra chứng minh được vào ngày 04/9/2020, Đặng Hữu L2 đến gặp L để hỏi mượn chỗ đánh bài ăn tiền thì L đồng ý và L quy định thu xâu 20.000 đồng sau mỗi lần đổi bài, mỗi người làm cái tối đa 05 ván thì đổi cái sang người khác, làm cái xoay vòng. L chuẩn bị chiếu, bóng đèn chiếu sáng để phục vụ cho việc đánh bạc. Những người đến đánh bạc thì tự biết mà đến tham gia. Sòng bài bắt đầu từ lúc 15 giờ 00 phút đến 15 giờ 50 phút thì bị bắt quả tang.

Nguyễn Thị Đ là người làm cái đầu tiên, các tụ đặt gồm có Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, mỗi tụ đặt 100.000 đồng đến 200.000 đồng, tiền trên chiếu bạc khoảng 500.000 đồng. Đ làm cái xong 01 ván, đang chuẩn bị làm cái ván tiếp theo thì cự cãi với Phước T nên Đ nghỉ không làm cái nữa và đi về. Đ đưa tiền xâu cho Mỹ L 20.000 đồng.

Khi Đ bỏ về thì Phước T làm cái, H4 làm vĩ (chung chi tiền thắng thua với các tụ từ tiền của Phước T), một lúc sau có Bùi Minh H3, Lê Mỹ H4, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1 vào tham gia. Phước T làm cái 4 ván thì chuyển sang cho H4 làm cái, Phước T làm vĩ và binh bài cho H4, H4 làm cái 2 ván thì bỏ cái. Phước T đưa tiền xâu cho Mỹ L 30.000 đồng.

Sau khi H4 bỏ cái thì M làm cái. Lúc này có V đến, M làm cái 05 ván thì bỏ cái, đưa tiền xâu cho Mỹ L 20.000 đồng. Tiếp theo đến L1 làm cái, V làm vĩ. L1 làm cái 04 ván thì bỏ cái, đưa tiền xâu cho Mỹ L 20.000 đồng.

Sau khi L1 không làm cái nữa thì Phước T làm cái. Lúc này có H1, T1, N đến tham gia. Phước T làm cái 03 ván thì bỏ cái, đưa tiền xâu cho Mỹ L 20.000 đồng.

Tiếp đến M làm cái, thời gian này có Nh, H2 đến tham gia. M làm cái 02 ván thì bỏ cái, đưa tiền xâu cho Mỹ L 20.000 đồng.

Sau khi M không làm cái nữa thì L1 làm cái, L1 đã làm cái xong 01 ván, đang chia bài làm cái ván thứ 2 thì lực lượng Công an đến bắt quả tang, riêng Đ có chơi trước đó nhưng đã nghĩ về trước nên không bị bắt.

Về hành vi phạm tội và số tiền đem theo đánh bạc của từng người cụ thể như sau:

- Võ Thị Mỹ L thừa nhận sử dụng địa điểm là nhà phía sau của mình cho những người có nhu cầu đánh bạc đến đánh bạc để thu tiền xâu, L chuẩn bị chiếu, dây điện, bóng đèn chiếu sáng, cung cấp bài cho những người đến đánh bạc, đến khi bị bắt L thu xâu của Đ 01 lần 20.000 đồng, thu xâu của Phước T 02

lần 50.000 đồng, thu xâu của M 02 lần 40.000 đồng, thu xâu của L1 01 lần 20.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 6.178.000 đồng, trong đó có 130.000 đồng là tiền xâu thu được trong ngày.

- Nguyễn Phước T khai nhận đem theo 21.100.000 đồng, sử dụng đánh bạc là 1.600.000 đồng, làm cái 07 ván, đặt tụ 08 ván mỗi ván 100.000 đồng đến 300.000 đồng, thua 100.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền là 21.000.000 đồng, trong đó sử dụng vào việc đánh bạc là 1.500.000 đồng.

- Dương Thị M khai nhận đem theo 9.170.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 4.170.000 đồng, làm cái hai lần nhưng không nhớ rõ bao nhiêu ván, đặt tụ 08 ván mỗi ván 100.000 đồng, ké tụ của Nh 01 ván 100.000 đồng, thua 300.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 8.870.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.870.000 đồng.

- Nguyễn Thị L1 khai nhận đem theo 42.000.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng, làm cái 05 ván, đặt tụ 01 ván 100.000 đồng, không ăn không thua, đang làm cái thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 42.000.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị H khai nhận đem theo 8.035.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng, đặt tụ 05 ván mỗi ván 100.000 đồng, ké tụ của U 01 ván 100.000 đồng, thua 300.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 7.735.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 700.000 đồng.

- Đặng Mỹ Nh1 khai nhận đem theo 9.855.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 1.800.000 đồng, đặt tụ 16 ván mỗi ván 100.000 đồng đến 200.000 đồng, thua 1.300.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 8.555.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 500.000 đồng.

- Đặng Hữu L2 khai nhận đem theo 2.500.000 đồng sử dụng để đánh bạc, đặt tụ 04 ván mỗi ván 100.000 đồng đến 200.000 đồng, không ăn thua, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 2.500.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc.

- Nguyễn Văn U khai nhận khai nhận đem theo 500.000 đồng sử dụng đánh bạc, đặt tụ 05 ván mỗi ván 100.000 đồng, không ăn thua, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 500.000 đồng trên chiếu bạc.

- Nguyễn Văn H1 khai nhận đem theo 2.085.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 2.000.000 đồng, đặt chung tụ với V 05 ván mỗi ván 200.000 đồng

đến 300.000 đồng (H1 hùn 03 ván 100.000 đồng, hùn 02 ván 200.000 đồng), thua 500.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 1.585.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.500.000 đồng.

- Nguyễn Hoàng V khai nhận đem theo 7.870.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 1.300.000 đồng, làm vĩ cho L1 khi L1 làm cái, đặt chung tụ với H1 05 ván mỗi ván 200.000 đồng đến 300.000 đồng (V hùn 03 ván 100.000 đồng, hùn 02 ván 200.000 đồng), thua 300.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 7.555.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Huỳnh Quốc H2 khai nhận đặt 01 ván 200.000 đồng lúc L1 làm cái, ván này H2 thắng nhưng L1 chưa chung tiền cho H2 thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 37.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Bùi Minh H3 khai nhận đem theo 2.070.000 đồng, trong đó sử dụng đánh bạc là 1.000.000 đồng, đặt 07 ván mỗi ván 100.000 đồng, thua 500.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 1.570.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 1.000.000 đồng.

- Võ Thị Nh khai nhận đem theo 400.000 đồng sử dụng đánh bạc, theo cái 01 ván 100.000 đồng lúc M làm cái, đặt 01 ván 100.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 100.000 đồng trên chiếu bạc, còn 200.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc bị rơi mất.

- Lê Mỹ H4 khai nhận làm vĩ cho Phước T khi Phước T làm cái (tiền đánh bạc là của Phước T). Có làm cái cho Phước T 02 ván ăn được khoảng 1.000.000 đồng. Bị tạm giữ số tiền 2.070.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Huỳnh Thị T1 khai nhận đem theo 2.255.000 đồng sử dụng đánh bạc, đặt tụ 05 ván mỗi ván 100.000 đồng, thua 100.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 2.055.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc và 100.000 đồng trên chiếu bạc.

- Phan Thị N khai nhận đem theo 11.840.000 đồng, sử dụng đánh bạc là 500.000 đồng, ké tụ của T1 02 ván mỗi ván 100.000 đồng, thua 200.000 đồng, đang tham gia thì bị bắt. Bị tạm giữ số tiền 11.640.000 đồng, trong đó số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 300.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại chỗ đánh bạc 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc; 800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc và 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 46 bộ bài tây loại bài 52 lá chưa sử dụng, 01 bộ dây điện và bóng đèn tròn

dùng để chiếu sáng; Tiền thu giữ trên người những người tham gia đánh bạc tổng số tiền là 123.265.000 đồng; 10 (mười) điện thoại di động các loại, 01 xe mô tô biển kiểm soát 65R2 – 2045, 01 xe mô tô biển kiểm soát 66V1 – 501.53, 01 xe mô tô biển kiểm soát 65H1 – 071.16.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKSHTL ngày 17/12/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ L về tội **“Gá bạc”** theo điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ truy tố về tội **“Đánh bạc”** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố, các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa: Căn cứ vào các lời khai được thu thập hợp pháp trong quá trình điều tra cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, tang vật thu giữ đã đủ cơ sở truy tố các bị cáo Võ Thị Mỹ L về tội **“Gá bạc”** theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N về tội **“Đánh bạc”** theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

- *Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Phước Tấn có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan

Thị N có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Phước T có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phan Thị N có thêm tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội là phụ nữ có thai được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử,

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 322; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ L từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 20 triệu đồng đến 25 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Phước T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Thị M, Nguyễn Văn H1, Đặng Hữu L2, Bùi Minh H3 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị L1, Nguyễn Hoàng V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Nguyễn Văn U, Võ Thị Nh từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù. Hình phạt bổ sung: phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Quốc H2, bị cáo Huỳnh Thị T1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Mỹ H4 từ 06

(sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: phạt tiền mỗi bị cáo từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

+ Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị N từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Hình phạt bổ sung: phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 15 triệu đồng.

- *Về xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các vật chứng:

+ 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 46 bộ bài tây loại bài 52 lá chưa sử dụng, 01 bộ dây điện và bóng đèn tròn dùng để chiếu sáng là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu hủy.

+ 800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và 130.000 đồng thu giữ của Võ Thị Mỹ L là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phước T, 3.870.000 đồng thu giữ của Dương Thị M, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L1, 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H, 500.000 đồng thu giữ của Đặng Mỹ Nh1, 2.500.000 đồng thu giữ của Đặng Hữu L2, 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng V, 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Minh H3, 2.050.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thị T1, 300.000 đồng thu giữ của Phan Thị N là tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Giao trả cho bị cáo Võ Thị Mỹ L số tiền 6.048.000 đồng, bị cáo Nguyễn Phước T số tiền 19.500.000 đồng, bị cáo Dương Thị M số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị L1 số tiền 41.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thị H số tiền 7.035.000 đồng, bị cáo Đặng Mỹ Nh1 số tiền 8.055.000 đồng, bị cáo Nguyễn Văn H1 số tiền 85.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hoàng V số tiền 6.555.000 đồng, bị cáo Huỳnh Quốc H2 số tiền 37.000 đồng, bị cáo Bùi Minh H3 số tiền 570.000 đồng, bị cáo Lê Mỹ H4 số tiền 2.070.000 đồng, bị cáo Phan Thị N 11.340.000 đồng.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu xanh, số imei 1: - 14053/01 thu giữ của Võ Thị Mỹ L không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei 1: -020112 thu giữ của Nguyễn Phước T không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số imei 1: -404097 thu giữ của Đặng Hữu L2 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo L2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số imei 1: -524331 thu giữ của Nguyễn Văn U không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei: -550375, 01 xe mô tô nhãn hiệu Promoto màu xanh đen bạc biển kiểm soát: 65R2 – 2045 thu giữ của Nguyễn Văn H1 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh, số imei 1: -404097, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát: 65H1 – 071.16 thu giữ của Nguyễn Hoàng V không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo V.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, số imei 1: -579641 thu giữ của Huỳnh Quốc H2 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H2.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số imei 1: -229116 thu giữ của Bùi Minh H3 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H3.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu trắng xanh, số imei 1: -412799, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển kiểm soát: 66V1 – 501.53 thu giữ của Võ Thị Nh không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nh.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei 1: 584173/01 thu giữ của Phan Thị N không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo N.

Ý kiến của Luật sư Nguyễn Kỳ Việt Chương: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố đúng người, đúng tội. Các tình tiết tăng nặng, giám nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Về trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

+ *Đối với bị cáo Võ Thị Mỹ L:* Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách bộc phát, không có chuẩn bị trước, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, có địa chỉ cư trú rõ ràng, thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 04/9/2020 đến nay đối với bị

cáo là phụ nữ đã đủ để giáo dục, răn đe bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng dụng, trong trường hợp này đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời gian bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 04/9/2020 cho đến nay để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, giáo dục bản thân và hòa nhập với cộng đồng. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Thị LI:* Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rành, thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo từ ngày 04/9/2020 đến ngày 17/12/2020 đối với bị cáo là phụ nữ đã đủ để giáo dục, răn đe bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng dụng, đề nghị xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời gian bằng với thời gian bị cáo bị tạm giam, tạm giữ từ ngày 04/9/2020 cho đến ngày 17/12/2020 để bị cáo có điều kiện tự cải tạo, giáo dục bản thân và hòa nhập với cộng đồng. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ *Đối với bị cáo Nguyễn Hoàng V:* Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tiền án, không có tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo có đủ điều kiện tự cải tạo, giáo dục bản thân nên không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đồng thời không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Ý kiến của Luật sư Huỳnh Văn Toàn: Thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư Nguyễn Kỳ Việt Chương, không bổ sung gì thêm.

Ý kiến của Luật sư Lê Kim Ngọc: Thống nhất với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai đã truy tố đúng người, đúng tội. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo Dương Thị M phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây hậu quả hoặc hậu quả không lớn; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, hiện tại bị cáo có nhiều bệnh trong người, sức khỏe kém, trình độ học vấn thấp, khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế, hiện tại chồng bị cáo bị tai biến cần bị báo chăm sóc nên bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo địa chỉ cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Công an và Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật Tố tụng hình sự.

[2] *Về nội dung*: Các bị cáo thống nhất với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tình tiết như bản cáo trạng đã truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

[2.1] Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 04/9/2020, Võ Thị Mỹ L chải chiếu, cung cấp bài, mở đèn cho 16 người chơi đánh bài binh 6 lá ăn tiền trong nhà phía sau của mình để thu tiền xâu. Lúc chơi, mỗi ván có 01 tụ cái và 05 đến 07 tụ đặt, mỗi tụ đặt từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, số tiền trên chiếu bạc khoảng từ 700.000 đồng đến 1.400.000 đồng, trung bình là 1.000.000 đồng. Đến khi bị bắt quả tang, L đã thu tiền xâu được 130.000 đồng, có 15 người còn đang tham gia đánh bài ăn tiền, gồm Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N. Số tiền đánh bạc là 15.925.000 đồng, tiền trên chiếu bạc là 800.000 đồng, tổng tiền đánh bạc là 16.725.000 đồng.

[2.2] Các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[2.3] Võ Thị Mỹ L sử dụng nhà phía sau của mình, là địa điểm thuộc quyền sở hữu của mình, đồng thời chuẩn bị chiếc chiếu, đèn điện, cung cấp bài cho các con bạc chơi đánh bạc ăn tiền để thu tiền xâu, nhằm thu lợi bất chính. Bị cáo L là người quy định thu xâu 20.000 đồng sau mỗi lần đổi bài, mỗi người làm cái tối đa 05 ván thì đổi cái sang người khác, làm cái xoay vòng. Tổng số người chơi đánh bạc là 16 người, đến khi bị bắt quả tang có 15 người đang chơi đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc là 16.725.000 đồng, số tiền bị cáo L thu xâu là 130.000 đồng. Hành vi của bị cáo Võ Thị Mỹ L đã xâm phạm đến trật tự công cộng, thực hiện với lỗi cố ý, đã đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc quy định tại điểm b khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự.

[2.4] Đối với Nguyễn Thị Đ có tham gia làm cái 01 ván, gồm 05 tụ đặt, mỗi tụ đặt 100.000 đồng, tiền trên chiếu bạc là 500.000 đồng, thua 100.000 đồng. Sau đó bà Đ nghỉ, đi về nên không bị bắt. Do bà Nguyễn Thị Đ chưa có tiền án, tiền sự, số tiền đánh bạc chưa đủ định lượng nên Công an huyện Thới Lai đã ra Quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.5] Đối với các bị cáo Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N tham gia đánh bạc trái phép, mục đích ăn thua bằng tiền, sát phạt nhau, tổng số tiền đánh bạc là 16.725.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh, nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm nhưng các bị cáo vẫn cố tình thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N đã đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[2.6] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố bị cáo Võ Thị Mỹ L về tội “*Gá bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn

Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là phù hợp với hành vi các bị cáo thực hiện.

Trong thời gian qua trên phạm vi cả nước nói chung, trên địa bàn huyện Thới Lai nói riêng, tình hình diễn biến của tội phạm liên quan đến đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc đang có chiều hướng gia tăng, hậu quả gây mất an ninh trật tự, bức xúc trong người dân. Là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm trộm cắp, cướp giật tài sản. Mặc dù các ngành chức năng đã mạnh tay xử lý cũng như tuyên truyền về hậu quả của cờ bạc nhưng nhiều người vẫn bất chấp lao vào. Dẫn đến hậu quả tan nhà, nát cửa, mất hết tương lai, thậm chí trở thành những tội phạm nguy hiểm cho xã hội. Hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải xử lý nghiêm để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm đề cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội, nhằm giáo dục, cải tạo họ trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[3.1] Các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Bị cáo Nguyễn Phước T vào ngày 28/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phạt 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội đánh bạc, phạt bổ sung 3.000.000 đồng và nộp 200.000 án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo chỉ nộp được 200.000 đồng án phí và 500.000 đồng tiền phạt bổ sung, xem như bị cáo chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm phạm tội do cố ý nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không

lớn. Vì thế Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4.2] Các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H2.

[4.3] Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Phan Thị N đang mang thai nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo N.

[5] *Về nhân thân và mức độ phạm tội của các bị cáo:*

[5.1] Bị cáo Võ Thị Mỹ L có nhân thân tốt, có 3 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo L theo quy định tại khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự và áp dụng hình phạt bổ sung cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Mỹ L là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét. Tuy nhiên về hình phạt đối với bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[5.2] Bị cáo Nguyễn Phước T vào ngày 25/02/2014 bị Công an huyện Cờ Đỏ xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đóng phạt xong.

Bị cáo Nguyễn Thị Liên Út vào ngày 25/6/2014 bị Công an huyện Cờ Đỏ xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, đã nộp phạt xong. Đến ngày 31/3/2016 bị Công an huyện Cờ Đỏ xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc (bán số đề), đã nộp phạt xong.

Bị cáo Nguyễn Thị H có 01 tiền sự vào ngày 25/12/2019 bị Công an huyện Thới Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đóng phạt ngày 27/12/2019.

Bị cáo Đặng Mỹ Nh1 có 01 tiền sự vào ngày 25/12/2019 bị Công an huyện Thới Lai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đóng phạt ngày 27/12/2019.

Bị cáo Nguyễn Văn U có 01 tiền sự vào ngày 12/02/218 bị Ủy ban nhân dân huyện Thới Lai xử phạt 9.000.000 đồng về hành vi “đánh bạc trái phép” và “rủ rê, lôi kéo, tụ tập người khác đánh bạc trái phép”. Bị cáo chưa đóng phạt.

Ngày 24/3/2015, bị cáo Nguyễn Hoàng V bị Công an huyện Cờ Đỏ xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã đóng phạt xong.

Bị cáo Võ Thị Nh có 01 tiền sự vào ngày 18/3/2020 bị Công an huyện Cờ Đỏ xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đóng phạt ngày 27/3/2020. Ngày 30/7/2018, bị Công an huyện Cờ Đỏ xử phạt 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã đóng phạt xong.

Các bị cáo Nguyễn Phước T, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Nguyễn Văn U, Nguyễn Hoàng V, Võ Thị Nh đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng vẫn đánh bạc trái phép. Bị cáo Bùi Minh H3 sau khi được cho bảo lãnh tại ngoại, ngày 20/12/2020, bị cáo bị Công an huyện Cờ Đỏ bắt về hành vi đánh bạc, đang chờ xử lý. Thể hiện hành vi của các bị cáo xem thường pháp luật, không ăn năn hối cải, bất chấp hậu quả.

Bị cáo Nguyễn Thị Liên Út, Nguyễn Hoàng V là vợ chồng; bị cáo Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1 là mẹ con; bị cáo Nguyễn Văn Út, Huỳnh Thị T1 là vợ chồng nhưng các bị cáo không lo vun vén cuộc sống gia đình, khuyên ngăn nhau lại cùng nhau tham gia đánh bạc.

Để nâng cao công tác phòng, chống tội phạm tại địa phương, đảm bảo trật tự, trị an trên địa bàn, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Nguyễn Phước T, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh ra khỏi xã hội một thời gian nhất định và áp dụng hình phạt bổ sung nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân tốt và góp phần đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị L1, Nguyễn Hoàng V đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự đối với bị cáo U, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo V và không áp dụng hình phạt bổ sung là không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét.

[5.3] Các bị cáo Huỳnh Quốc H2, Phan Thị N, Dương Thị M, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1 có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có từ 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Huỳnh Quốc H2, Phan Thị N, Dương Thị M, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1. Cho bị cáo Huỳnh Quốc H2, Phan Thị N, Dương Thị M, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị

T1 hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách và áp dụng hình phạt bổ sung cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Quan điểm bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Dương Thị M là có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

+ 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 46 bộ bài tây loại bài 52 lá chưa sử dụng, 01 bộ dây điện và bóng đèn tròn dùng để chiếu sáng là công cụ, phương tiện dùng vào việc đánh bạc nên tịch thu tiêu hủy.

+ Số tiền 800.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc và số tiền 130.000 đồng thu giữ của Võ Thị Mỹ L là khoản thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Phước Tấn, 3.870.000 đồng thu giữ của Dương Thị M, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị L1, 700.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H, 500.000 đồng thu giữ của Đặng Mỹ Nh1, 2.500.000 đồng thu giữ của Đặng Hữu L2, 1.500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1, 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng V, 1.000.000 đồng thu giữ của Bùi Minh H3, 2.055.000 đồng thu giữ của Huỳnh Thị T1, 300.000 đồng thu giữ của Phan Thị N là tiền các bị cáo dùng đánh bạc nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền 6.048.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu xanh, số imei 1: -14053/01 thu giữ của Võ Thị Mỹ L không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo L.

+ Số tiền 19.500.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: -020112 thu giữ của Nguyễn Phước T không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo T.

+ Số tiền 41.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị L1 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị L1.

+ Số tiền 7.035.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H.

+ Số tiền 8.055.000 đồng thu giữ của bị cáo Đặng Mỹ Nh1 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nh1.

+ Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Dương Thị M không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo M.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số imei: -404097 thu giữ của Đặng Hữu L2 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo L2.

+ 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số imei 1: -524331 thu giữ của Nguyễn Văn U không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U.

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh, số imei: -550375, 01 xe mô tô nhãn hiệu Promoto màu xanh đen bạc biển kiểm soát: 65R2 – 2045 và số tiền 85.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn H1 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H1.

+ 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh, số imei 1: -404097, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát: 65H1 – 071.16 và số tiền 6.555.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hoàng V không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo V.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, số imei 1: -579641 và số tiền 37.000 đồng thu giữ của Huỳnh Quốc H2 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H2.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số imei 1: -229116 và số tiền 570.000 đồng thu giữ của Bùi Minh H3 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H3.

+ Số tiền 2.070.000 đồng thu giữ của bị cáo Lê Mỹ H4 không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo H4.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu trắng xanh, số imei 1: -412799, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển kiểm soát: 66V1 – 501.53 thu giữ của Võ Thị Nh không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo Nh.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng số imei 1: 584173/01 và số tiền 11.340.000 đồng thu giữ của bị cáo Phan Thị N không dùng vào việc đánh bạc nên trả lại cho bị cáo N.

[7] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Từ những phân tích, nhận định trên cho thấy việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hình phạt Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo, quan điểm bào chữa của Người

bào chữa cho các bị cáo sẽ được Hội đồng xét xử xem xét cân nhắc để lượng hình đối với các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Võ Thị Mỹ L phạm tội “*Gá bạc*”.

Các bị cáo Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Võ Thị Mỹ L 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Võ Thị Mỹ L số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Phước T 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Phước T số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Dương Thị M 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: phạt Dương Thị M số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị L1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 17/12/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Thị L1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Thị H 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Thị H số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đặng Mỹ Nh1 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Đặng Mỹ Nh1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Đặng Hữu L2 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Đặng Hữu L2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn U 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Văn U số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Văn H1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Văn H1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Nguyễn Hoàng V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Nguyễn Hoàng V số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Quốc H2 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: phạt Huỳnh Quốc H2 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bùi Minh H3 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/9/2020 đến ngày 13/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Bùi Minh H3 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Võ Thị Nh 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/9/2020.

Hình phạt bổ sung: phạt Võ Thị Nh số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Mỹ H4 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: phạt Lê Mỹ H4 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Huỳnh Thị T1 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: phạt Huỳnh Thị T1 số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm h, i, n, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Phan Thị N 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Hình phạt bổ sung: phạt Phan Thị N số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Giao bị cáo Huỳnh Quốc H2, Phan Thị N, Dương Thị M, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1 cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc, 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 46 bộ bài tây loại bài 52 lá chưa sử dụng, 01 bộ dây điện và bóng đèn tròn dùng để chiếu sáng.

+ Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 130.000 đồng (một trăm ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Võ Thị Mỹ L, số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc, số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Phước T, 3.870.000 đồng (ba triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) thu giữ của Dương Thị M, 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Thị L1, 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Thị H, 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Mỹ Nh1, 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Đặng Hữu L2, 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Văn H1,

1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Nguyễn Hoàng V, 1.000.000 đồng (một triệu đồng) thu giữ của Bùi Minh H3, 2.055.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng) thu giữ của Huỳnh Thị T1, 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của Phan Thị N.

+ Trả lại cho Võ Thị Mỹ L số tiền 6.174.000 đồng (sáu triệu một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30 màu xanh, số imei 1: -14053/01 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Nguyễn Phước T số tiền 19.500.000 đồng (mười chín triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số imei: -020112 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Nguyễn Thị L1 số tiền 41.000.000 đồng (bốn mươi một triệu đồng).

+ Trả lại cho Dương Thị M số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

+ Trả lại cho Nguyễn Thị H số tiền 7.035.000 đồng (bảy triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho Đặng Mỹ Nh1 số tiền 8.055.000 đồng (tám triệu không trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

+ Trả lại cho Đặng Hữu L2 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh, số imei: -404097 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn U 01 điện thoại di động hiệu Mastel màu đen, số imei 1: -524331 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Nguyễn Văn H1 85.000 đồng, 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, số imei: -550375, 01 xe mô tô nhãn hiệu Promoto màu xanh đen bạc biển kiểm soát: 65R2 – 2045 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Nguyễn Hoàng V số tiền 6.555.000 đồng (sáu triệu năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu xanh, số imei 1: -404097, 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh trắng biển kiểm soát: 65H1 – 071.16 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Huỳnh Quốc H2 số tiền 37.000 đồng (ba mươi bảy nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung A30S, số imei 1: -579641 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Bùi Minh H3 số tiền 570.000 đồng (năm trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, số imei 1: -229116 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Lê Mỹ H4 số tiền 2.070.000 đồng (hai triệu không trăm bảy mươi nghìn đồng).

+ Trả lại cho Võ Thị Nh 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31 màu trắng xanh, số imei 1: -412799, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ đen biển kiểm soát: 66V1 – 501.53 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

+ Trả lại cho Phan Thị N số tiền 11.340.000 đồng (mười một triệu ba trăm bốn mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, số imei 1: 584173/01 đã qua sử dụng, không xác định chất lượng còn lại.

Tiếp tục tạm giữ các tài sản giao trả cho các bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Các bị cáo Võ Thị Mỹ L, Nguyễn Phước T, Dương Thị M, Nguyễn Thị L1, Nguyễn Thị H, Đặng Mỹ Nh1, Đặng Hữu L2, Nguyễn Văn U, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Hoàng V, Huỳnh Quốc H2, Bùi Minh H3, Võ Thị Nh, Lê Mỹ H4, Huỳnh Thị T1, Phan Thị N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo, đương sự có mặt có quyền kháng cáo. Đối với bị cáo, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND.TP.Cần Thơ;
- VKSND.TP.Cần Thơ;
- Sở Tư pháp TP.Cần Thơ;
- VKS huyện Thới Lai;
- THA huyện Thới Lai;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phan Nguyễn Minh Trí
(Đã ký)